

NHÁNH 4: BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHỎE MẠNH

(Thời gian thực hiện: Từ ngày 20/10 -24/10/2025)

Ngày dạy: T2/20/10/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: DDSK Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...). Trẻ nhận biết được một số thực phẩm quen thuộc ở địa phương.

- 4t: Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. Rau, quả chín có nhiều vitamin. Nhận biết một số thực phẩm (quen thuộc; thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)

-5t: Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá.... Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả... Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn uống đủ lượng, đủ chất.

- 4-5t: Trẻ biết chơi trò chơi: Pha nước cam, trẻ hứng thú chơi trò chơi, trẻ thuộc bài đồng dao “ Lúa ngô là cô đậu nành”

- 3t: Kỹ năng quan sát, trả lời câu hỏi

- 4t: Kỹ năng quan sát, nhận xét, trả lời câu hỏi.

- 5t: Kỹ năng quan sát, nhận xét, phân loại 4 nhóm thực phẩm, trả lời câu hỏi.

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động, ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng để cơ thể khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Hình ảnh minh họa 4 nhóm thực phẩm.

- Một số loại quả, rau...

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Ghế cho trẻ ngồi

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cho trẻ hát, vận động bài: Mời bạn ăn + Bài hát nói về điều gì? + Các con cần phải làm gì để cơ thể luôn khỏe mạnh? - Cô chốt lại và nói: -> Để có một cơ thể khỏe mạnh, da dẻ hồng hào, phát triển cân đối, các con phải ăn uống đầy đủ chất, không nên kén chọn thức ăn vì ăn món ăn nào cũng ngon và bổ, để các con hiểu rõ hơn về 4 nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể cô và các con cùng tìm hiểu nhé. 2. Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm * Nhóm thực phẩm giàu chất bột đường:	 - Trẻ hát, vận động - Trẻ trả lời - Ăn uống đủ chất - Trẻ lắng nghe

+ Các con kể tên 1 số thực phẩm giàu chất bột đường? + Các con xem có những thực phẩm gì đây? (Cho trẻ quan sát thực phẩm giàu chất bột đường) + 4, 5t: Gạo, ngô, khoai...cung cấp nhiều chất gì? + Ngoài ra còn những thực phẩm gì giàu chất bột đường? (Cho trẻ quan sát thực phẩm giàu chất bột đường khác) + Các con được ăn món gì từ thực phẩm này? (Cho trẻ quan sát 1 số món ăn) -> Những thực phẩm đó chứa nhiều chất bột đường cần cho cơ thể. * Nhóm thực phẩm giàu chất đạm: + 3t-4t: Các con biết những thực phẩm nào giàu chất đạm? + 5t Đây là những thực phẩm cung cấp nhiều chất gì? + 3-4-5t: Các con đã được ăn những món gì từ thực phẩm cung cấp nhiều chất đạm? (Cho trẻ quan sát 1 số món ăn) + 3-4-5t: Khi ăn các con thấy như thế nào? -> Tất cả những loại thực phẩm như: Thịt, cá, trứng, sữa, tôm, cua... là những loại thực phẩm cung cấp nhiều chất đạm rất cần thiết cho cơ thể của chúng ta. * Nhóm thực phẩm giàu chất béo: + Có những loại thực phẩm nào cung cấp nhiều chất béo? (Cho trẻ quan sát thực phẩm giàu chất béo) + 4, 5t: Dầu, mỡ được sử dụng như thế nào khi chế biến thực ăn? + 5t: Nhóm thực phẩm dầu, mỡ, lạc...cung cấp nhiều chất gì? + Các con đã được ăn những món gì sử dụng dầu, mỡ, bơ... để chế biến? (Cho trẻ quan sát 1 số món ăn) -> Đó là những loại thực phẩm giàu chất béo cũng rất cần thiết cho cơ thể. Nhưng khi ăn vừa đủ, không nên ăn quá nhiều. * Nhóm thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: - Cho trẻ chơi trò chơi: Pha nước cam + Các con được uống nước cam có ngon không? -> Cam là loại thực phẩm bổ tốt... + 4-5t: Cho trẻ kể tên 1 số TP chứa nhiều VTM và MK trẻ biết? + Có những loại rau gì? Có những món ăn gì chế biến từ rau? (Cho trẻ quan sát 1 số loại rau) + Các con đã được ăn những loại quả gì? (Cho trẻ quan sát 1 số loại rau)	- Gạo, ngô, khoai.. - Trẻ gọi tên - Bột đường - Bún, bột mỳ... - Cơm, khoai luộc... - Thịt bò, lợn, cá,... - Chất đạm - Thịt bò xào giá đỗ, cá nấu dưa... - Thơm ngon - Có dầu ăn, quả dừa, mỡ lợn, lạc vùng, bơ. - Trẻ trả lời - Chất béo - Trẻ trả lời - Trẻ chơi 1 lần - Cam, chuối, táo... - Rau cải, đay,...Món rau luộc, xào, nấu.. - 3-4 trẻ kể
--	---

+ Khi ăn các loại rau, quả, củ các con thấy như thế nào? + Các loại rau, quả, củ chứa nhiều chất gì? Muốn ăn thì ta phải làm gì ? -> Tất cả các loại rau, củ, quả là những loại thực phẩm giàu Vitamin và muối khoáng ăn rất ngon và mát, giúp cơ thể khỏe mạnh da dẻ hồng hào, mắt sáng... - Cô cho trẻ quan sát 4 nhóm thực phẩm và hỏi trẻ có những nhóm thực phẩm gì? =>4 nhóm thực phẩm này rất cần thiết cho cơ thể, các con phải ăn đầy đủ cả 4 nhóm thực phẩm này thì cơ thể mới phát triển cân đối, khỏe mạnh, thông minh... - Cho trẻ quan sát tháp dinh dưỡng, giới thiệu cho trẻ biết dinh dưỡng hợp lý cho cơ thể ăn/tháng. + 5t: Nếu thiếu 1 trong 4 nhóm thực phẩm này thì cơ thể sẽ như thế nào? + Nếu ăn quá nhiều thì sẽ như thế nào? => Nếu ăn thiếu 1 trong 4 nhóm thực phẩm cơ thể sẽ bị SDD, TC, nếu ăn quá nhiều cơ thể có thể bị béo phì không tốt cho sức khỏe... 4. Trò chơi: Đội nào nhanh hơn - Cô chia trẻ thành 2 đội chơi, đội hoa hồng sẽ chọn lô tô thực phẩm giàu chất đạm và bột đường, đội hoa sen chọn lô tô thực phẩm giàu chất béo và vitamin và muối khoáng, 2 đội sẽ chơi trong thời gian 1 bản nhạc đội nào chọn nhanh, nhiều thì đội đó thắng cuộc. - Tổ chức cho trẻ chơi. - Kiểm tra kết quả của hai đội. 5. Kết thúc: Cho trẻ ra chơi.	- Rất ngon - Vitamin và muối khoáng - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Thiếu chất - Béo phì.. - Lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi 1 lần - Trẻ ra chơi.
---	--

=====

Ngày dạy: T3/21/10/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: LQCV

Tập tô chữ: a, ă, â

I. Mục tiêu

- 5t: Trẻ có kỹ năng cầm bút tô chữ a, ă, â, tô các nét cong, thẳng... tròng khít lên nét chấm mờ, tìm gạch chân chữ cái a, ă, â theo yêu cầu và ngồi đúng tư thế. Rèn luyện sự khéo léo của các ngón tay.
- 4t: Trẻ có kỹ năng tô các chữ cái rỗng a, ă, â và tìm và gạch chân chữ cái a, ă, â từ dưới hình vẽ.
- 3: Trẻ có kỹ năng cầm bút để tô màu tranh, ngồi đúng tư thế.
- 5t: Trẻ nhận biết phát âm rõ đúng chữ cái a, ă, â. Trẻ biết cách tô chữ a, ă, â theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái sang phải tròng khít với đường chấm mờ. Biết tạo hình chữ a, ă, â.

- 4t: Trẻ nhận biết phát âm rõ đúng chữ cái a, ă, â. Trẻ biết cách tô chữ cái a, ă, â in rỗng từ trên xuống dưới từ trái sang phải sao cho không chồm ra ngoài.
- 3t: Trẻ biết cách tô tranh đều màu, không chườm ra ngoài.
- Trẻ tô kiên trì, cẩn thận, sạch sẽ, biết yêu quý sản phẩm của mình.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Tranh hướng dẫn tô của cô, bút dạ.

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Vở tập tô, bút chì, bút màu, bàn, ghế cho trẻ.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Ôn chữ cái a, ă, â - Cô cho trẻ hát bài: Mời bạn ăn - Trò chuyện với trẻ về các chất dinh dưỡng cần cho cơ thể. - 4,5t: Hỏi trẻ giờ trước học chữ gì? - Cho trẻ phát âm chữ a, ă, â đã học - Cô chốt lại và giới thiệu: hôm nay cô sẽ dạy các con 5 tuổi tô chữ cái a, ă, â, 4 tuổi tô chữ a, ă, â in rỗng, 3 tuổi tô màu tranh. - cô cho trẻ nhẹ nhàng về chỗ ngồi 2. Tập tô chữ cái a, ă, â a. Tập tô chữ a - Cô xuất hiện tranh có chữ a in hoa, in thường, viết thường, Cô hỏi trẻ chữ cái gì? (cho trẻ phát âm) - Cho trẻ đọc bài đồng dao: Cái bóng là cái bóng bang - Cho trẻ gọi tên, đọc từ dưới tranh, tìm và gạch chân chữ a trong từ: bàn chải răng, cái áo, cái váy - cho trẻ tìm và khoanh tròn vào các đồ vật có tên gọi chứa chữ cái a: Xà phòng, cái áo, quyển truyện - Cô giới thiệu chữ a rỗng, tô mẫu chữ a rỗng - Cô giới thiệu chữ a trong dòng kẻ, tô mẫu: Cô đặt bút vào dấu chấm đen tô theo chiều mũi tên - tô trùng khít lên nét chấm mờ - tô từng chữ từ trái sang phải, tô từ trên xuống dưới (cô tô mẫu 2 -3 chữ). - Trẻ thực hiện: + Cô hỏi lại trẻ cách cầm bút, tư thế ngồi, sau đó cho trẻ tô. - Cho trẻ 5 tuổi tô chữ, trẻ 4t tô chữ in rỗng, trẻ 3t tô màu hình có sẵn. - Cô bao quát, đến với từng trẻ nhắc nhở động viên trẻ tô. - Cô hỏi trẻ: + Các con vừa tô chữ gì? b. Tập tô chữ ă - Cô xuất hiện tranh có chữ a in hoa, in thường, viết thường, Cô hỏi trẻ chữ cái gì? (cho trẻ phát âm)	- Trẻ hát - Trẻ trò chuyện - Trẻ trả lời - Trẻ phát âm - Trẻ quan sát, phát âm - Trẻ tìm - Trẻ tìm và khoanh tròn - Trẻ quan sát - Trẻ quan sát, tô - Trẻ thực hiện - Chữ a - Trẻ quan sát, phát âm

- Cho trẻ đọc bài đồng dao: Nhớ ơn - Cho trẻ gọi tên, đọc từ dưới tranh, tìm và gạch chân chữ ă trong từ: găng tay, khăn mùi soa, đôi mắt - Hướng dẫn trẻ tô màu đỏ cho những chiếc khăn có chữ cái ă - Cô giới thiệu chữ ă in rộng, tô mẫu chữ ă in rộng - Cô giới thiệu chữ ă trong dòng kẻ, tô mẫu: Cô đặt bút vào dấu chấm đen tô theo chiều mũi tên - tô trùng khít lên nét chấm mờ - tô từng chữ từ trái sang phải, tô từ trên xuống dưới (cô tô mẫu 2 -3 chữ). - Trẻ thực hiện: + Cô hỏi lại trẻ cách cầm bút, tư thế ngồi, sau đó cho trẻ tô. - Cho trẻ 5 tuổi tô chữ, 4t tô chữ rộng, 3t tô màu tranh - Cô bao quát, đến với từng trẻ nhắc nhở động viên trẻ tô. - Cô hỏi trẻ: + Các con vừa tô chữ gì? c. Tập tô chữ ă - Cô hướng dẫn trẻ tô tương tự. 3. Nhận xét - Cho trẻ dừng tay, tập thể dục tay. - Cô nhận xét chung cả lớp, chọn 3 - 4 bài tô đẹp cho cả lớp cùng quan sát. - Cô tuyên dương những bài tô đẹp, động viên bài tô chưa đẹp cần cố gắng. 4. Kết thúc - Cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng.	- Trẻ tìm - Trẻ tô màu - Trẻ quan sát - Trẻ quan sát, tô - Trẻ thực hiện - Chữ ă - Trẻ tập thể dục tay - Trẻ quan sát, lắng nghe - Trẻ ra chơi
--	--

=====

Ngày dạy: T4/22/10/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: VĂN HỌC

Thơ: Bé ơi (Phong Thu)

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, đọc thuộc bài thơ: Bé ơi
- 4,5t: Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, đọc thuộc thơ, hiểu nội dung bài thơ:

Giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ

- 3,4t: Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ “Bé ơi”, nói to, rõ ràng.
- 5t: Trẻ đọc diễn cảm bài thơ, biết biểu lộ cảm xúc khi đọc bài thơ, mạnh dạn, tự tin.

- Trẻ biết chơi cùng cô trò chơi: Dấu tay.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Hình ảnh minh họa bài thơ

2. Chuẩn bị của trẻ

- Tâm thế: Trẻ thoải mái, vui vẻ, trang phục gọn gàng.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô cho cả lớp chơi trò chơi "dấu tay" + Trò chơi này nói đến bộ phận gì trên cơ thể? + Để cho cơ thể luôn khỏe mạnh ta phải làm gì?(4,5t) => Cô chốt lại: Để cơ thể luôn khỏe mạnh các con phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, rửa mặt, đánh răng sau khi ngủ dậy, rửa tay trước và sau khi ăn. Có một bài thơ rất hay muốn nhắc nhở đến các con là phải bảo vệ thân thể, vệ sinh sạch sẽ, không nghịch bần đó là nội dung bài thơ " Bé ơi" của tác giả Phong Thu. 2. Đọc thơ diễn cảm - Lần 1: Cô đọc diễn cảm - Lần 2: Kết hợp hình ảnh minh họa 3. Đàm thoại - giảng giải - trích dẫn - Cô vừa đọc bài thơ gì? Của tác giả nào? - Câu thơ: "Bé này bé ơi...Đừng chơi đất cát" khuyên bé điều gì? - Vì sao không được chơi đất cát? - Khi trời nắng to chúng ta làm gì? Vì sao? - Cô dạy các con ăn xong không được làm gì? Vì sao? => Các con ơi chúng ta không được nghịch cát khi mà trời nắng ta phải chơi ở chỗ mát,sau khi ăn no chúng ta phải nghỉ ngơi không được chạy nhảy nếu không sẽ đau bụng. - Trích: Bé này, bé ơi... Đừng cho chân chạy - Mỗi sáng ngủ dậy chúng ta phải làm gì? - Bây giờ chúng ta không chỉ đánh răng vào buổi sáng mà cần đánh răng lúc nào nữa? - Trước khi ăn phải làm công việc gì? - Hằng ngày các con đã làm được như thế chưa? => Để cho cơ thể khỏe mạnh và tránh lây bệnh thì chúng mình phải vệ sinh thân thể hàng ngày nhất là sau khi ngủ dậy, sau khi đi vệ sinh và sau khi ăn . - Trích: Buổi sáng ngủ dậy... Bé ơi,bé này... * GDT: Biết bảo vệ, chăm sóc cơ thể mình, không chơi đùa nghịch với đất cát, khi nắng to hãy chơi ở bóng mát, ngủ dậy nhớ đánh răng, rửa mặt sạch sẽ, trước khi ăn nhớ rửa tay. 4. Dạy trẻ đọc thơ	 - Trẻ chơi cùng cô - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Chú ý lắng nghe - Chú ý nghe và quan sát - Bé ơi, tác giả: Phong Thu - Không nên chơi đất, cát - Vì bàn tay sẽ bẩn - Đi vào chỗ bóng mát - Không được chạy nhảy.. - Trẻ lắng nghe - Đánh răng,rửa mặt - Buổi tối - Rửa tay - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe

- Cho trẻ đọc cả lớp - Cho trẻ đọc theo tổ - Cho trẻ đọc theo nhóm: 3t,4t,5t - Cá nhân trẻ đọc thơ - Trong khi trẻ đọc thơ cô chú ý sửa sai cho trẻ, dạy trẻ thể hiện tình cảm khi đọc thơ, khuyến khích trẻ làm động tác minh họa phù hợp - Các con vừa đọc bài thơ gì? 5.Kết thúc : -Cô nhận xét và cho trẻ ra chơi	- Trẻ đọc - Từng tổ đọc - 2-3 nhóm - Cá nhân trẻ đọc - Bé ơi - Trẻ ra chơi
--	---

=====

Ngày dạy: Thứ 5/23/10/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: KNXH

Kỹ năng tự bảo vệ bản thân

I. Mục tiêu

- Trẻ 3t: Trẻ nhận biết được giới tính của bản thân, biết bảo vệ cơ thể của mình không để người lạ xâm hại.
- Trẻ 4,5t: Trẻ nhận biết được giới tính của bản thân, biết không đi theo người lạ, biết bảo vệ cơ thể của mình không để người khác xâm hại.
- Trẻ có kỹ năng nhận biết, phân biệt trong các tình huống xảy ra trong cuộc sống.
- Mở rộng vốn từ, khả năng ghi nhớ có chủ định, phát triển trí tưởng tượng cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết giữ gìn và bảo vệ cơ thể để không bị xâm hại.

II. Chuẩn bị:

1. Chuẩn bị của cô

- Máy vi tính, loa, các video: video quy tắc 5 ngón tay.
- Hình ảnh bé trai, bé gái.
- Nhạc bài hát : Cái mũi ; Ô sao bé không lắc.

2. Chuẩn bị của trẻ.

III. Tiến trình hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô cho trẻ hát bài hát : “Cái mũi” + Các bạn vừa hát xong bài hát gì? + Cái mũi dùng để làm gì? + Trên cơ thể chúng ta có những bộ phận nào? (Trên cơ thể chúng ta có rất nhiều bộ phận khác nhau mỗi bộ phận có 1 nhiệm vụ riêng vì vậy chúng ta phải vệ sinh sạch sẽ để cơ thể chúng ta luôn khỏe mạnh) 2: Dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân. - Cô cho trẻ quan sát bức tranh bé trai, bé gái. - Cơ thể bạn gái: gọi 1-2 trẻ lên chỉ các đặc điểm trên	-Trẻ hát -Trẻ trả lời -Trẻ lắng nghe -Trẻ quan sát

cơ thể. - Cơ thể bạn trai: tương tự mời trẻ lên chỉ. - Cơ thể chúng ta có rất nhiều đặc điểm khác nhau và có những vùng được gọi là vùng riêng tư. - Cho trẻ khám phá vùng riêng tư của cơ thể bạn gái: Miệng, ngực, bộ phận kín, mông. - Vùng riêng tư của bạn trai là : Miệng, bộ phận kín, mông. + Những vùng riêng tư của bạn trai và bạn gái được che bởi đồ gì? + Với những vùng được mặc đồ bơi có rất nhiều bộ phận riêng tư như vậy chúng ta cần làm gì? - Trên cơ thể mỗi người chúng ta sẽ có 4 vùng riêng tư đó là: Miệng, ngực, bộ phận kín và mông. Mỗi bộ phận riêng tư này không phải ai cũng được nhìn và chạm vào. Để bảo vệ những vùng riêng tư này cô sẽ cho các con học “Quy tắc 5 ngón tay”, để biết được quy tắc đó như thế nào cô mời các con hãy xem video này nhé. - Cô cho trẻ xem video quy tắc 5 ngón tay. + Các con vừa xem video về gì? - Cho trẻ vận động bài “Ồ sao bé không lắc”. - Cô mở hình ảnh “Quy tắc 5 ngón tay”. + Cô có hình ảnh gì đây? + Bàn tay của các con có mấy ngón? Là những ngón nào? + Vậy ngón tay nào gần các con nhất? => Ngón cái : tượng trưng bố mẹ, anh chị em ruột thịt(những người này sẽ được ôm hôn, ngủ chung, tắm rửa, vệ sinh cho chúng mình) => Ngón trỏ : Cô giáo , bạn bè(chỉ được nắm tay, khoác vai cùng học, chơi với mình) => Ngón giữa : Tượng trưng cho hàng xóm, người quen của bố mẹ (Những người này mình chỉ được phép vẫy tay và cười thật xinh). - Ngón áp út : Người quen của gia đình và người gặp lần đầu tiên (Những người này mình chỉ lễ phép , vẫy tay tạm biệt). => Ngón út :Người lạ mình chưa từng gặp bao giờ (Mình không được đến gần và không được nói chuyện) - Cho trẻ nhắc lại quy tắc 5 ngón tay. *Giáo dục : Mỗi khi gặp một ai đó mà chúng ta không biết người lạ hay người quen hãy nhìn bố mẹ đứng gần ra ký hiệu để chúng mình biết cư xử sao	-Trẻ lên chỉ - Trẻ lắng nghe - Trẻ khám phá -Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ xem video -Trẻ trả lời - Trẻ vận động - Trẻ trả lời -Trẻ lắng nghe -Trẻ nhắc lại -Trẻ lắng nghe
--	--

cho phù hợp. *Mở rộng: Ngoài việc bảo vệ vùng riêng tư, bảo vệ bản thân theo quy tắc 5 ngón tay ra thì các con cũng phải biết cách tự bảo vệ cơ thể của mình như: Không chơi những đồ vật sắc nhọn, không chơi những nơi gần ao, hồ, sông, ruộng nước	- Trẻ lắng nghe
3.Trò chơi: Ai thông minh hơn - <i>Cách chơi:</i> Cô sẽ đưa ra câu hỏi và các phương án trả lời: các đội sẽ suy nghĩ trong thời gian 5 giây. Hết thời gian đội nào lắc xắc xô trước đội đó sẽ được quyền trả lời câu hỏi. - <i>Luật chơi:</i> Nếu đội nào trả lời sai, quyền trả lời sẽ thuộc về đội khác và đội nào trả lời được nhiều câu hỏi đội đó sẽ chiến thắng. Câu 1: Khi người lạ cho kẹo con sẽ làm gì? Câu 2: Con có được tự ý đi chơi 1 mình không? Câu 3: Nếu như có người chạm vào vùng đồ bơi mà con không thích thì con sẽ làm gì?	- Trẻ lắng nghe
4. Kết thúc: - Cho trẻ hát bài: Tìm bạn thân rồi ra chơi.	- Trẻ trả lời
	- Trẻ hát, ra chơi

Ngày dạy: Thứ 6/24/10/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: ÂM NHẠC

NDTT: VTTTC: Mời bạn ăn

NDKH: + Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ

+ TC: Tai ai tinh

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ có thể vỗ tay TTC bài hát: Mời bạn ăn, có khả năng chơi trò chơi: Tai ai tinh
- 4,5t: Trẻ có kỹ năng vỗ tay theo TTC và thể hiện sắc thái phù hợp với nhịp điệu của bài hát: Mời bạn ăn
- Trẻ có kỹ năng nghe hát, biết phối hợp các giác quan và phản xạ nhanh nhẹn qua chơi trò chơi: Tai ai tinh
- 3t: Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát: Mời bạn ăn
- 4,5t: Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát vỗ tay theo đúng tiết tấu chậm bài hát : Mời bạn ăn nhận ra giai điệu vui tươi của bài hát: Mời bạn ăn
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học, trò chơi, yêu thích ca hát, biết ăn nhiều loại thức ăn để cơ thể cao lớn, khỏe mạnh.

II.Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Nhạc, xắc xô, bóng bay

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế trẻ thoải mái
- III. Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô trò chuyện cùng trẻ về chủ đề: + Các con đang học chủ đề nhánh gì? + Để cơ thể cao lớn, khỏe mạnh các con phải làm gì? (4,5t) - Cô chốt lại, dẫn dắt vào bài 2. Vỗ tay TTTC: Mời bạn ăn, tác giả: Trần Ngọc - Cho trẻ nghe giai điệu và đoán xem đó là giai điệu của bài hát nào? - Bài hát: Mời bạn ăn do ai sáng tác? - Cô cùng trẻ hát 1-2 lần - Bài hát sẽ hay hơn nữa nếu các con cùng hát và vỗ tay TTTC bài hát: Mời bạn ăn. - Cô thực hiện cho trẻ quan sát - Cho cả lớp vỗ tay cùng cô - Cho từng nhóm 3t,4t,5t lên vỗ tay trên sân khấu. - Cho nhóm 3-4 trẻ lên biểu diễn - Cho cá nhân lên biểu diễn. - Các con vừa thể hiện bài hát gì? Do ai sáng tác? 3. Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ, tác giả: Trịnh Công Sơn. - Cô giới thiệu bài hát, tác giả + Lần 1: Cô hát trọn vẹn bài hát (Nói tên bài hát, tên tác giả) + Lần 2: Cô hát kết hợp động tác minh họa qua bài hát, cho trẻ hưởng ứng cùng cô + Lần 3: Cho trẻ nghe qua máy tính 4. Trò chơi: Tai ai tinh - Cô giới thiệu trò chơi - Cô nhắc lại cách chơi và luật chơi - Tổ chức chơi: cho trẻ chơi 2-3 lần. - Cô bao quát, khuyến khích trẻ chơi - Hỏi lại trẻ tên trò chơi 5. Kết thúc: Cho trẻ ra chơi	- Trẻ trò chuyện cùng cô - Trẻ trả lời - Ăn uống đầy đủ chất... - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Cả lớp hát - Trẻ thực hiện - Trẻ thực hiện theo nhóm - Cá nhân trẻ - Bài hát: Mời bạn ăn, tác giả: Trần Ngọc - Trẻ lắng nghe cô hát - Trẻ lắng nghe, hưởng ứng cùng cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe cô nói cách chơi, luật chơi - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ nhắc lại - Trẻ ra ngoài chơi

Tổ trưởng chuyên môn

Giáo viên

**Ban giám hiệu
(Ký duyệt)**

Quàng Thị Phụng

Nguyễn Thùy Trang

Nguyễn Hồng Vân

